



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG**

**Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2015;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông;
- Báo cáo của HĐQT về hoạt động quản lý, giám sát năm 2017, nhiệm kỳ 2013-2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018
- Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018 của Ban kiểm soát
- Tờ trình Kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và Chi trả cổ tức năm 2017
- Tờ trình Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018
- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2018
- Tờ trình về số lượng bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.
- Tờ trình về việc mua cổ phiếu quỹ trong năm 2018 và năm 2019.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ngày 19/04/2018 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông.

**QUYẾT NGHỊ**

1. **Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và nhiệm vụ trọng tâm hoạt động năm 2018, Báo cáo về công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2013-2017 và nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2018-2023.**



Biểu quyết tán thành	:	1.062.612 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 100 %
Biểu quyết không tán thành	:	0 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 00 %
Không có ý kiến	:	0 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 00 %

**2. Thông qua báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được kiểm toán:**

*Đơn vị tính: đồng*

KHOẢN MỤC	Năm 2017
1. Tổng tài sản tính đến 31/12/2017	36.574.762.296
2. Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2017	24.172.810.006
3. Tổng doanh thu năm 2017	47.132.429.101
4. Tổng chi phí năm 2017	44.110.145.052
5. Lợi nhuận trước thuế	3.022.284.049
6. Lợi nhuận sau thuế	2.410.451.669

Biểu quyết tán thành	:	1.062.612 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 100 %
Biểu quyết không tán thành	:	0 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 00 %
Không có ý kiến	:	0 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 00 %

**3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:**

*Đơn vị tính: đồng*

KHOẢN MỤC	Năm 2018
Doanh thu	35.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	3.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	2.400.000.000
Cổ tức :	10%

Biểu quyết tán thành	:	1.062.612 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 100 %
Biểu quyết không tán thành	:	0 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 00 %
Không có ý kiến	:	0 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 00 %

**4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và Chi trả cổ tức năm 2017:**

*Đơn vị tính: đồng*

KHOẢN MỤC	THỰC HIỆN 2017
Tổng doanh thu thuần	47.132.429.101
Tổng chi phí giá vốn	44.110.145.052

Lợi nhuận trước thuế	3.022.284.049
Thuế thu nhập doanh nghiệp	611.832.380
Lợi nhuận sau thuế	2.410.451.669
<b>Kế hoạch phân phối</b>	
- Thù lao HĐQT, BKS chi 5% lợi nhuận sau thuế	120.522.583
- Chi trả cổ tức năm 2017 :	1.650.000.000
Trong đó :	
Chi trả sau khi NQ ĐHCĐ năm 2018 thông qua	1.650.000.000
- Bù đắp các khoản tổn thất	241.045.167
- Trích bù đắp quỹ khen thưởng, phúc lợi các năm trước	241.045.167
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối	157.838.752
<b>Cổ tức (%)</b>	<b>11</b>

Biểu quyết tán thành	:	1.062.612 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 100 %
Biểu quyết không tán thành	:	0 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 00 %
Không có ý kiến	:	0 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 00 %

#### 5. Thông qua mức trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018:

❖ Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tiếp tục chi trả trong năm 2018 là : 5% lợi nhuận sau thuế.

❖ Các chế độ khen thưởng khi thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thì phần vượt được trích khen thưởng không quá 40% (trong đó cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng là 20% và 20% còn lại thưởng cho tập thể CBCNV).

Biểu quyết tán thành	:	1.062.612 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 100 %
Biểu quyết không tán thành	:	0 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 00 %
Không có ý kiến	:	0 / 1.062.612 cổ phần	Tỷ lệ: 00 %

#### 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông kính trình Đại hội cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty đàm phán và lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam-Chi nhánh Đà Nẵng làm đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018. Trong trường hợp cuộc đàm

phán không thành công (điều kiện, giá cả) thì Hội đồng quản trị được phép chọn tiếp một trong các công ty kiểm toán độc lập có văn phòng tại Quảng Nam hoặc Đà Nẵng

Biểu quyết tán thành : 1.062.612 / 1.062.612 cổ phần Tỷ lệ: 100 %  
Biểu quyết không tán thành : 0 / 1.062.612 cổ phần Tỷ lệ: 00 %  
Không có ý kiến : 0 / 1.062.612 cổ phần Tỷ lệ: 00 %

**7. Thông qua số lượng bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.**

- Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 với số lượng 05 thành viên trong đó có tối thiểu 1/3 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- Bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 với số lượng 03 thành viên.

Biểu quyết tán thành : 1.062.612 / 1.062.612 cổ phần Tỷ lệ: 100 %  
Biểu quyết không tán thành : 0 / 1.062.612 cổ phần Tỷ lệ: 00 %  
Không có ý kiến : 0 / 1.062.612 cổ phần Tỷ lệ: 00 %

**8. Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023:**

**8.1 Danh sách trúng cử vào hội đồng quản trị:**

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Ông Nguyễn Việt Hà	1.055.912	99,37
2	Ông Trần Như Hoàng	1.055.912	99,37
3	Ông Lê Tấn Long	1.055.912	99,37
4	Ông Trần Hoài Thanh	1.055.912	99,37
5	Ông Lưu Văn Minh Thành	1.055.912	99,37

**8.2 Danh sách trúng cử vào Ban kiểm soát:**

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	1.055.912	99,37
2	Bà Phạm Thị Phương Thảo	1.055.912	99,37
3	Bà Đoàn Thị Tố Trinh	1.055.912	99,37

Biểu quyết tán thành : 1.062.612 / 1.062.612 cổ phần Tỷ lệ: 100 %

Biểu quyết không tán thành : 0 / 1.062.612 cổ phần Tỷ lệ: 00 %  
Không có ý kiến : 0 / 1.062.612 cổ phần Tỷ lệ: 00 %

#### 9. Thông qua việc mua cổ phiếu quỹ trong năm 2018 và 2019:

- Tỷ lệ cổ phiếu mua: Tối đa **25%** tổng số lượng cổ phiếu đang niêm yết
- Nguồn vốn: Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và các nguồn khác phù hợp theo quy định của pháp luật.
- Thời gian mua: Tùy thời điểm thích hợp và có lợi nhất cho công ty
- Mục đích mua: Dùng xử lý nợ (bao gồm cân trừ nợ vay, cân trừ các khoản tạm ứng, phải thu).
- Phương thức mua: Giao dịch khớp lệnh hoặc thỏa thuận thông qua Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Nguyên tắc xác định giá: Theo giá thỏa thuận phù hợp với qui định giá giao dịch trên thị trường tại thời điểm giao dịch và tuân thủ theo quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông triển khai thực hiện mua cổ phiếu quỹ tại thời điểm cần thiết với mức giá tối ưu sao cho có hiệu quả nhất cho cổ đông và Công ty.
- Thời hạn ủy quyền: Từ khi Đại hội đồng cổ đông thông qua đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên **2020**.

Biểu quyết tán thành : 1.062.612 / 1.062.612 cổ phần Tỷ lệ: 100 %  
Biểu quyết không tán thành : 0 / 1.062.612 cổ phần Tỷ lệ: 00 %  
Không có ý kiến : 0 / 1.062.612 cổ phần Tỷ lệ: 00 %

#### 10. Tổ chức thực hiện Nghị quyết:

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 4 năm 2018
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2019.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

  
**Nguyễn Viết Hà**